TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST Ngày 20-8-2019 V/v tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Thơ

Ông Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hoàng- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thiệm- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2019/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Kim Th; cư trú tại: Tổ 60 khu 7, phường C, thành phố L, Quảng Ninh; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Đào Anh Ph; cư trú tại: Tổ 9, phường Đ, quận H, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 18 tháng 6 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn là bà Trần Kim Th trình bày:

Bà Trần Kim Th và ông Đào Anh Ph chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, bà Th và ông

Ph chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc tại thôn C, xã V, huyện A (nay là khu C, phường V, quận B) Hải Phòng. Từ năm 1999, cuộc sống chung của bà Th và ông Ph nảy sinh nhiều mâu thuẫn về quan điểm, cách sống dẫn đến không còn tình cảm với nhau và đã sống ly thân đến nay. Bà Th chuyển về sống tại tổ 60, khu 7, phường C, thành phố L, Quảng Ninh. Từ đầu năm 2011 đến nay, ông Ph chuyển về sinh sống tại tổ 9, phường Đ, quận H, Hải Phòng. Nay, bà Th yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Ph là vợ chồng.

Về con chung: Bà Th và ông Ph có 01 con chung là Đào Tuấn A, sinh ngày 26/9/1994 đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Th và ông Ph không có.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 09/7/2019, bị đơn là ông Đào Anh Ph trình bày:

Về quan hệ tình cảm giữa ông và bà Trần Kim Th như lời trình bày của bà Th. Ông yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa ông và bà Th là vợ chồng.

Về con chung và tài sản chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

- Về tố tụng:

[2] Về thẩm quyền: Ngày 21/6/2019, bà Trần Kim Th nộp đơn khởi kiện ông Đào Anh Ph về việc tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An theo khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Theo Ủy ban nhân dân phường C, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh (nơi bà Thanh đăng ký hộ khẩu thường trú) cung cấp: Hiện sổ hộ tịch kết hôn chỉ còn lưu trữ từ năm 1990 trở lại, hồ sơ đăng ký kết hôn của ông Đào Anh Ph và bà Trần Kim Th không có lưu trữ và Ủy ban nhân dân phường C cũng chưa làm thủ tục đăng ký lại kết hôn cho bà Th. Theo Ủy ban nhân dân phường V, quận B, Hải Phòng (nơi ông Ph đăng ký hộ khẩu thường trú thời điểm từ năm 1993 đến ngày 26/01/2011) cung cấp: Sổ kết hôn từ năm 1989 đến nay không ghi nhận trường hợp kết hôn nào có thông tin người chồng là Đào Anh Ph, sinh ngày 19/12/1961. Tại Sổ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân năm 2010 thể hiện việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của ông Đào Anh Ph từ khi ly hôn với chị Nguyễn Thị L vào ngày 27/10/2003 chưa đăng ký kết hôn với ai, để đăng ký kết hôn với cô Đặng Thị L1, sinh năm 1959 tại quận B, Hà Nội. Theo Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hải Phòng (nơi ông Ph đăng ký hộ khẩu thường trú từ ngày 26/01/2011 đến nay) cung cấp: Qua tra lục sổ đăng ký kết hôn từ năm 2011 đến năm 2019 không có trường hợp đăng ký kết hôn tên người chồng là Đào Anh Ph, sinh ngày 19/12/1961 và người vợ là Trần Kim Th, sinh ngày 28/11/1967. Như vậy, có đủ căn cứ xác thực lời khai của bà Th và ông Ph, xác định bà Th và ông Ph chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến năm 1999, nhưng không đăng ký kết hôn. Quan hệ của bà Th và ông Ph đã vi phạm Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986: "*Việc kết hôn do Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn theo nghi thức do Nhà nước quy định*". Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th, không công nhận quan hệ giữa bà Th và ông Ph là vợ chồng.

[5] Về con chung: Bà Th và ông Ph đều không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với con chung là Đào Tuấn A, sinh ngày 26/9/1994, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Bà Th và ông Ph đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 8 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 1986, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội,

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Kim Th và ông Đào Anh Ph.

2. Về án phí: Bà Trần Kim Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005095 ngày 26/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Thủy